

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CP BẢO BÌ HÀ TIÊN (HAKIPACK)

Ngày 28 tháng 04 năm 2017

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	13h00-13h30	Đón đại biểu, cổ đông: phát tài liệu, phiếu biểu quyết Lập danh sách cổ đông có mặt
2	13h30-13h50	Tuyên bố lý do Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký đại hội Báo cáo tình hình cổ đông dự đại hội Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội Thông qua chương trình làm việc của đại hội
3	13h50-14h20	Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2017
4	14h20-14h35	Báo cáo thực hiện đầu tư năm 2016 và kế hoạch đầu tư năm 2017
5	14h35-14h45	Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016
6	14h45-14h55	Báo cáo của HĐQT năm 2016
7	14h55-15h05	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016
8	15h05-15h15	Báo cáo thù lao HĐQT và BKS năm 2016, phê duyệt mức thù lao năm 2017
9	15h15-15h20	Chọn Công ty Kiểm toán để kiểm toán BCTC 2017
10	15h20-15h35	Đại hội nghỉ giải lao
11	15h35-16h05	Thảo luận – giải đáp ý kiến của cổ đông
12	16h05-16h15	Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội
13	16h15-16h20	Bế mạc



Số : 01. /BC-BBHT

Kiên Lương, ngày 06 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO

(Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch năm 2016 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2017)

I. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016:

1. Đặc điểm tình hình :

- Giá nguyên liệu PP cuối năm 2015 là 955USD/tấn, giá bình quân năm 2016 là 1.070USD/tấn tăng 12% so với cuối năm 2015
- Tỷ giá USD/VNĐ tăng 1%, lãi vay ngoại tệ và VNĐ ổn định so với năm 2015
- Năng suất lao động tăng 4,5% so với năm 2015 và chỉ đạt 45% mục tiêu đề ra cho năm 2016
- Cạnh tranh về giá bán bao big bag với nhà cung cấp Ấn Độ chưa được cải thiện, thị phần xuất sang EU tiếp tục suy giảm.
- Hoạt động tái cấu trúc công ty đã triển khai được 1 số phần việc như: Công tác nhân sự, công tác tổ chức sản xuất, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất.
- Cơ cấu sản phẩm chuyển dịch chưa theo định hướng của công ty. Bao big bag chỉ được 65% tổng sản lượng trong khi mục tiêu phải là 70%. Bao Nông sản và bao BOPP tiếp tục tăng mạnh tỷ trọng trong tổng sản lượng đạt 12% tổng sản lượng so với mục tiêu kế hoạch năm 2016 là 4,5%.
- Năng suất làm việc của máy tạo sợi 1& 2 cùng 17 máy dệt cũ chỉ đạt 60% đến 70% công suất thiết kế ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của công ty.
- Việc thực hiện cơ chế kiểm tra giám sát trong sản xuất vẫn còn rất nhiều bất cập nên trong năm công ty đã nhận nhiều phản nản của khách hàng về chất lượng sản phẩm.

2. Tình hình hoạt động SXKD

2.1-Đánh giá chung

*Thuận lợi:

- Việc theo dõi sát và đánh giá nhận định tình hình giá nguyên liệu PP trên thị trường của Ban Giám Đốc nên công ty đã nhập được nhiều lô nhựa PP có giá tốt
- Công tác thị trường được đẩy mạnh trên tiền đề chính sách khách hàng của công ty.
- Một số khách hàng bao big bag trong nước đơn hàng dài hạn, có hợp đồng nguyên tắc thực hiện nên rất thuận lợi cho công ty trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất.

*Khó khăn:

- Xu thế của các nhà máy xi măng trong việc sử dụng bao dán để phù hợp với thị hiếu và xu thế của thị trường
- Mục tiêu giảm phế liệu phế phẩm, tăng năng suất lao động, chưa thực hiện như mong đợi vì thế mức giá chào bán sản phẩm chưa được nhiều khách hàng chấp nhận.
- Một số thiết bị qua nhiều thời gian sử dụng và đã hết khấu hao, năng suất thấp và phế liệu phế phẩm trong sản xuất cao nên hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao.

2.2-Kết quả hoạt động SXKD:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	(%) so KH 2016
1	Tổng doanh thu	Đồng	113.258.780.993	123.151.774.784	108,7
2	Kim ngạch xuất khẩu	“	2.500.000	2.359.124	94,4
3	EBITDA	“	7.926.648.196	10.551.419.023	133,1
4	Chi phí tài chính	“	3.591.059.557	2.361.306.709	65,8
5	Chi phí khấu hao	“	3.990.642.459	3.857.708.074	96,7
6	Lợi nhuận trước thuế	“	1.861.075.522	4.522.050.008	243
7	Lợi nhuận sau thuế	“	1.861.075.522	4.090.233.907	219,8
8	EBITDA/ Doanh thu thuần	%	7	8,7	123,1
9	Tỷ lệ cổ tức	%	0,3		

2.3- Tình hình đầu tư tài chính

STT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư (Đồng)	Cổ tức năm 2015(Đồng)
1	Công ty CP xi măng Hà Tiên Kiên Giang	1.400.000.000	359.458.720
2	Công ty CP xi măng Hà Tiên	1.005.200.000	201.040.000
3	Công ty CP xi măng Kiên Giang	1.200.000.000	281.524.099
Tổng cộng		3.605.200.000	842.022.819

- Dự kiến lợi nhuận thu được từ đầu tư tài chính trong năm 2016 là 1.200.000.000 đồng

2.4- Sản lượng sản xuất : Sản lượng sản xuất qui đổi đạt 102,59% KH 2016 và bằng 97,4% so với năm 2015. trong đó:

- Sản xuất xuất khẩu cho Condepols đạt 40,66%, cho khách hàng Mỹ đạt 126,71% KH 2016.
- Sản xuất bao bigbag nội địa đạt 128,60% KH 2016 và bằng 119,60% so với năm 2015.
- Sản xuất bao xi măng đạt 89,03% KH 2016 và bằng 96,9% so với năm 2015.

2.5- Sản lượng tiêu thụ: Sản lượng tiêu thụ qui đổi đạt 102,38% KH 2016 và bằng 97,10% so với năm 2015, trong đó:- Khách hàng Condepols đạt 40,66%, khách hàng Mỹ đạt 122,28% KH 2016.

- Thị trường bao bigbag nội địa đạt 133,53% KH 2016 và bằng 128,40% so với năm 2015.
- Bao xi măng đạt 88,37% KH 2016 và bằng 94,30% so với năm 2015.

2.6- Tình hình đầu tư quản lý sử dụng thiết bị:

- Công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị chưa được thực hiện đúng theo kế hoạch sửa chữa đề ra.
- Triển khai tu bổ nhà xưởng để đạt chuẩn chứng nhận FSSC22000.
- Nhập 02 máy may Union
- Triển khai thực hiện nhập mua 07 máy dệt, 01 máy in phù hợp.

3. Cơ cấu tổ chức chính sách và quản trị

3.1- Công tác thị trường:

- Duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, tìm kiếm thêm 05 khách hàng tiêu thụ bao big bag và bao Nông sản

- Nghiên cứu điều chỉnh phối liệu để giảm giá thành sản phẩm bao Nông sản
- Thực hiện các biện pháp để tiết giảm chi phí sản xuất, giảm phế liệu phế phẩm, tăng năng suất lao động tuy nhiên mức giá cạnh tranh trên thị trường vẫn chưa đạt như mong đợi.
- Gia tăng tiêu thụ bao big bag nội địa, bao Bopp, bao nông sản và big bag xuất khẩu vào thị trường Mỹ để bù cho phần sụt giảm sản lượng tiêu thụ vỏ bao big bag thị trường Tây Ban Nha
- Thiết kế và hoàn thiện lại trang web trên nền trang web cũ

3.2- Công tác nhân sự đào tạo tuyển dụng và quản trị:

- Tổng số lao động trong năm 2016: 348 người (trong đó có 205 nữ) giảm 28 người so với năm 2015 (trong đó nữ giảm 16 người). Trong năm đã thực hiện đào tạo tại chỗ cho 21 công nhân để bổ sung nhân lực cho PX1 và PX3

- Bổ nhiệm 1 Phó Giám Đốc, 1 Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh, 2 Phó quản đốc Phân xưởng 1; Kiện toàn Ban ISO, phân công nhiệm vụ cán bộ chuyên trách, bổ sung bảng phân công nhiệm vụ của các phòng ban, phân xưởng cho phù hợp tình hình hoạt động tại các đơn vị và sắp xếp bố trí lại kho vật tư.

3.3- Công tác vật tư:

Tên vật tư	ĐVT	Nhập trong năm 2016	Tồn 31/12/2016
1- Hạt PP tạo sợi	Kg	1.688.656	42.128
2- Hạt PP Trắng	Kg	320.813	10.475
3- Giấy Kraft	Kg	82.412	6.921
4- Hạt phụ gia: + 201 tạo sợi	Kg	212.350	20.200
+ Trắng màng	"	59.625	6.575
+ UV	"	28.500	2.950
5- Mực in các loại	Kg	9.519	3.603
6- Dung môi	Kg	23.950	510

3.4- Công tác ISO và KCS

- Được TUV đánh giá và tái cấp giấy chứng nhận 02 hệ thống quản lý ISO 9001 và 14001.
- Quy trình sản xuất được duy trì thực hiện, tuy nhiên tỉ lệ phế liệu phế phẩm một vài công đoạn còn cao hơn mục tiêu chất lượng đề ra đầu năm
- Ý thức trong sản xuất của một bộ phận công nhân không cao, làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu của công ty trên thị trường.
- Tổ chức diễn tập PCCC 2016
- Triển khai hợp đồng tư vấn thực hiện FSSC22000.
- Ban an toàn vệ sinh lao động công ty tổ chức 8 lớp hướng dẫn an toàn lao động cho CNLĐ

3.5-Công tác khác:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và hội nghị người lao động năm 2016 và tham gia đối thoại định kỳ theo ND của chính phủ.
- Tổ chức họp HĐQT định kỳ trong năm
- Thực hiện kiểm kê tài sản công ty thời điểm cuối năm hoàn chỉnh ngân sách năm 2017.
- Hoàn tất việc sửa chữa căn tin, nghiệm thu đưa vào sử dụng
- Phối hợp với Bệnh viện đa khoa huyện Kiên Lương tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB-CNV và người lao động trong công ty. Có 331/346 người được khám; đạt 95,66%.
- Xét thi đua khen thưởng năm 2016 cho CB-CNLĐ công ty và xét khen thưởng những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp xử lý công việc mang lại hiệu quả cho công ty.
- Công đoàn cơ sở hoạt động, hưởng ứng “tháng công nhân”, ủng hộ quỹ “Mái ấm công đoàn”. Xét đối tượng đề nghị LĐLĐ tỉnh cấp nhà “Mái ấm công đoàn” năm 2016.
- BCH Công đoàn cơ sở phối hợp Ban tổ chức Liên đoàn lao động tỉnh làm thủ tục chuyển giao CĐCS về Liên đoàn lao động huyện Kiên Lương quản lý.
- Làm tốt công tác PCCN, bảo vệ nhà máy trong các ngày lễ tết.

II/ Nhiệm vụ kế hoạch năm 2017:

1. Dự báo tình hình:

- Dự kiến tỷ giá USD/VNĐ tăng từ 2% - 4%, mức thuế nhập khẩu hạt nhựa PP tăng thêm 2%, mức lương tối thiểu vùng đối với lao động được điều chỉnh tăng thêm 7,4% cùng với đó chi phí Bảo hiểm xã hội cho người lao động cũng tăng theo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của công ty trong thời gian tới.
- Về tổng thể dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp. Năm 2017, giá dầu có thể tăng do nhu cầu dầu thô của thế giới có thể tăng nhẹ và sự đồng thuận đậm nét hơn của các nước xuất khẩu dầu mỏ về kiểm soát giá dầu
- Dự kiến giá hạt nhựa PP bình quân trong năm ở mức dao động quanh mức 1120-1.250 USD/tấn.
- Thị phần cung cấp vỏ bao xi măng trên thị trường trong thời gian tới sẽ không còn.
- Cạnh tranh trong và ngoài nước tiếp tục tăng lên, các rào cản kỹ thuật ngày càng nhiều

2.Định hướng phát triển 2017:

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc toàn diện công ty để đủ sức cạnh tranh trong và ngoài nước
- Chú trọng công tác duy tu bảo dưỡng thiết bị đảm bảo thiết bị máy móc phải đạt trên 80% công suất thiết kế khi vận hành. Các thiết bị máy móc cũ không đạt 80% thì đầu tư thay thế.
- Tiếp tục chuyển dịch tăng tỷ trọng bao big bag trong tổng sản lượng từ 70% trở lên. Bao BOPP và bao Nông sản đạt tỷ trọng từ 20% trở lên.
- Cải thiện năng suất khai thác thiết bị, năng suất lao động và chi phí sản xuất để có thể giảm giá thành từ 5% trở lên đủ sức cạnh tranh về giá đối với thị trường trong và ngoài nước.
- Thực hiện tốt chính sách chăm sóc khách hàng để giữ được đầy đủ các khách hàng truyền thống và tìm thêm từ 2 khách hàng chiến lược có tỷ trọng doanh thu cao và gắn bó lâu dài với công ty
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và quy hoạch đào tạo nhân lực kế cận từ cấp lãnh đạo cao nhất cho tới cấp nhóm trưởng đáp ứng được nhu cầu nhân lực trước mắt và lâu dài cho công ty
- Đạt được chứng nhận FSSC22000 và đưa ISO 9001 và 14001 đi vào chiều sâu góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho công ty.
- Đổi mới hoạt động ghi chép, thu thập, truyền đạt thông tin mệnh lệnh sản xuất...đảm bảo

kịp thời hiệu quả, không chồng chéo và tiết kiệm thời gian chi phí.

- Đổi mới hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm để phát hiện và chấn chỉnh kịp thời đảm bảo chất lượng sản phẩm phải luôn trong tầm kiểm soát.

3. Sản xuất và tiêu thụ:

Trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình kinh tế và năng lực hiện có, công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	K.H NĂM 2017	KH QUÝ I
I	Sản xuất tiêu thụ (qui đổi bao XM)	<i>Cái</i>	30.952.720	7.550.525
1	Bao XM KG	"	1.900.000	600.000
2	Bao xi măng Hà Tiên	"	210.000	210.000
	<i>Cộng :</i>	"	2.110.000	810.000
3	Bao BOPP/KP	"	1.200.000	200.000
4	Bao PP	"	3.000.000	450.000
5	Bao phụ kiện xuất khẩu	<i>Cái</i>	800.000	275.000
6	Bao bigbag	<i>Cái</i>	672.000	165.000
6.1	- Condepols	"	80.000	20.000
6.2	- Barry Coman	"	200.000	60.000
6.3	- Nội địa	"	367.000	80.000
6.4	- Khác	"	25.000	5.000
7	Vải dệt PP	kg	20.0000	5.000
II	Doanh thu	Tr.đồng	131.812	32
	Trong đó kim ngạch X.K	USD	2.500.000	600.000
III	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.000	
IV	Tỷ lệ cổ tức	%/năm	6	

4. Công tác thị trường

- Tiêu thụ xi măng vào mùa khô của công ty CP xi măng Kiên Giang tăng cao vì vậy cần tổ chức sản xuất đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

- Hẹn làm việc với Vicem HT1 kết hợp thăm và làm việc với khách hàng truyền thống khác

- Thực hiện công tác quảng bá thương hiệu, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến bán hàng, nâng cao chất lượng phục vụ, phát triển thương hiệu và uy tín của công ty trên thị trường.

- Tìm kiếm nhân sự đối tác bán hàng cho công ty

- Nắm vững tình hình thị trường, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban phân xưởng trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch bán hàng, kế hoạch nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.

5. Công tác vật tư mua sắm máy móc thiết bị và xây dựng cơ bản:

5.1- Công tác hậu cần, chủ động trong công tác cung ứng:

- Theo dõi sát tình hình giá nguyên vật liệu trong và ngoài nước. Tìm kiếm bổ sung các nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng ổn định, giá cả hợp lý để phục vụ sản xuất, đảm bảo đầy đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất liên tục.

5.2- Hoạt động sửa chữa bảo dưỡng nhà cửa, máy móc thiết bị:

- Duy trì tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn trong tình trạng tốt đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

5.3- Hoạt động ĐTXDCB và mua sắm máy móc thiết bị:

- Làm thủ tục tiếp nhận, lắp đặt máy in 9 màu đưa vào vận hành

- Theo dõi thực hiện hợp đồng mua sắm máy dệt, lập thủ tục mua sắm máy tráng, máy dệt đai

- Hoàn tất đầu tư sửa chữa nâng cấp nhà xưởng, nhà kho, để đáp ứng yêu cầu thực hiện

FSSC22000

- Công tác thực hiện đầu tư đổi mới các thiết bị năng suất thấp phải khẩn trương thực hiện để tăng cạnh tranh và đáp ứng tốt yêu cầu sản phẩm của khách hàng.

6. Công tác ISO&KCS

- Duy trì, thực hiện quy trình sản xuất, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nguyên liệu đầu vào trước khi đưa vào sản xuất và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện mục tiêu chất lượng 2017, đánh giá nhà cung cấp, thăm dò ý kiến khách hàng, đánh giá hiệu quả hành động khắc phục phòng ngừa NC trong năm 2016.

- Kiểm tra kiểm soát định mức tiêu hao, định mức phế liệu phế phẩm trong sản xuất, kiểm soát chặt trong sản xuất để tiết giảm định mức tiêu hao đảm bảo theo mục tiêu chất lượng đề ra

- Thực hiện kiểm tra thường xuyên việc tuân thủ quy trình quản lý chất lượng tại từng khâu sản xuất và bộ phận quản lý

- Triển khai chứng nhận đạt tiêu chuẩn FSSC22000.

7. Công tác tổ chức và công tác khác:

- Sắp xếp và bố trí lại nhân sự cho một số vị trí trong công ty.

- Họp HĐQT quý IV thông qua ngân sách năm 2017

- Tổng kết kiểm kê, hoàn tất quyết toán và kiểm toán 2016

- Tổ chức công tác chăm sóc khách hàng nhân dịp cuối năm.

- Xét công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật và thi đua khen thưởng năm 2016

- Tham gia bảo hiểm hỏa hoạn các rủi ro đặc biệt, bảo hiểm tai nạn và sinh mạng năm 2017 cho CB-CNLĐ và xây dựng kế hoạch chi lương, thưởng năm 2016.

- Làm tốt công tác PCCN, bảo vệ nhà máy trong các ngày lễ tết.

- Bảo quản tốt kho tàng nhà xưởng và ANTT trong công ty.

- Công Đoàn và Đoàn thanh niên phát huy vai trò của tổ chức mình cùng ban lãnh đạo công ty động viên cán bộ công nhân viên toàn Công ty nỗ lực sáng tạo vượt khó, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỮU ĐỨC

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU NGÂN SÁCH 2017

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIA TRỊ
I	SẢN LƯỢNG SX VÀ TIÊU THỤ QUI ĐỔI		30.952.720
	- VỎ BAO XM	cái	2.110.000
	- VỎ BAO PP (1cái = 1,4 bao xi măng)	CÁI	3.000.000
	- VỎ BAO BoPP	cái	1.200.000
	- VỎ BAO BIGBAG NỘI ĐỊA (1cái = 32,26 bao xi măng)	cái	367.000
	- VỎ BAO BIGBAGS XK (1cái = 32,26 bao xi măng)	cái	305.000
	- BAO PHỤ KIỆN (xuất khẩu) (1PK=1,955Bao XM)	cái	800.000
	- VẢI DỆT (1kg = 10 bao xi măng)	kg	20.000
II	KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	CHI PHÍ SẢN XUẤT TIÊU THỤ		128.304.470.064
	- Chi phí nguyên vật liệu	Đồng	74.240.721.541
	- Chi phí tiền Lương	Đồng	22.435.248.999
	+ Lương CT.HĐQT	"	388.800.000
	+ Lương Giám đốc	"	374.400.000
	+ Lương Phó Giám đốc	"	331.200.000
	+ Lương Kế toán trưởng	"	302.400.000
	+ Lương theo sản phẩm	"	19.792.080.000
	+ Lương ngày nghỉ chế độ	"	1.246.369.000
	- Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	"	3.675.000.000
	- Chi phí ăn ca	"	1.955.000.000
	- Chi phí tiền điện	"	6.500.000.000
	- Chi phí tiền nước	"	120.000.000
	- Chi phí khấu hao	"	4.389.762.862
	- Chi phí sản xuất chung khác	"	5.247.000.000
	- Chi phí bán hàng	"	4.235.000.000
	- Chi phí quản lý	"	2.752.000.000
	- Chi phí tài chính	"	2.521.403.328
	Trong đó : lãi vay		2.286.448.840
	lỗ tỷ giá		234.954.488
	- Chi phí khác	"	233.333.333
	Trong đó : thù lao HĐQT, BKS		233.333.333
2	TỔNG DOANH THU		131.812.803.396
	- Doanh thu bán hàng	Đồng	130.492.803.396
	- Doanh thu tài chính	"	1.200.000.000
	Trong đó : cổ tức từ đầu tư vốn		1.200.000.000
	- Thu nhập khác		120.000.000
3	LỢI NHUẬN		
	- Lợi nhuận trước thuế	"	3.508.333.333
	- Thuế TNDN 20% *	"	508.333.333
	- Lợi nhuận sau thuế	"	3.000.000.000

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU NGÂN SÁCH 2017

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIA TRỊ
III	DỰ TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		
	- Lợi nhuận sau thuế	đồng	3.000.000.000
	- Bù lỗ của năm trước		
	- Lợi nhuận còn lại để phân phối		3.000.000.000
	+ Trích quỹ đầu tư phát triển 5%	"	150.000.000
	+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 15%	"	450.000.000
	+ Cổ tức	%	2.400.000.000
	- Cổ tức năm trước chưa chia	"	
	- Tổng cộng chia cổ tức	"	2.400.000.000
	- Tỷ lệ chia cổ tức (%/năm)	%	6,0%

Thuyết minh:


- Phần lãi tỷ giá trong DT tài chính được tính bù trừ vào phần lỗ tỷ giá trong CP tài chính

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỮU ĐỨC

LẬP BIỂU



Văn Ngọc Lưu

CHỦ TỊCH HĐQT




Phan Minh Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN (HAKIPACK)
Quốc lộ 80-TT Kiên Lương-H. Kiên Lương-T. Kiên Giang
TEL : 077.3856947 – FAX : 077.3853804

Số .25.../BC-ĐT

Kiên lương, ngày 22 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

(Thực hiện đầu tư năm 2016 và dự kiến đầu tư 2017)

- Căn cứ: Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2016
- Căn cứ: Nghị quyết của HĐQT
- Căn cứ báo cáo đầu tư số 01/BC-ĐT ngày 30/12/2016 của công ty CP bao bì Hà Tiên

Trên cơ sở đó trong năm 2016, Công ty CP bao bì Hà Tiên đã tổ chức thực hiện công tác đầu tư và dự kiến đầu tư trong năm 2017 như sau:

I/-Thực hiện đầu tư năm 2016

Thực hiện mục tiêu cải thiện năng lực sản xuất bigbag kiểm soát phế liệu phế phẩm tốt trên cơ sở xác định cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm là mục tiêu hàng đầu trong năm 2016 công ty đã đầu tư nhập mua 01 máy may UNION SPECCIAL, 01 máy may ARMSTRONG, 01 máy in 9 màu và 07 máy dệt Lohia

STT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Số lượng	Giá trị (Đồng)
1	MÁY MAY UNION SPECCIAL MODE: 80700C3 1 KIM (USA)	Cái	1	451,720,790
2	MÁY MAY ARMSTRONG MODEL ST 1000LA + MODEL ST 802 VMC (INDIA)	"	2	122,402,500
3	MÁY IN 09 MÀU PEA SHINN – CHINA (Đang thực hiện)	"	1	1.700.000.000
4	MÁY DỆT NOVA 6 – LOHIA (INDIA) (Đang thực hiện)	"	7	2.700.000.000
5	Máy tráng màng 2 miệng khuôn – BOND - (Model: BDC – ES75 – 1000C) - CHINA (Đang thực hiện)	Cái	01	4.500.000.000
Tổng cộng				9.474.123.290

II/-Dự kiến đầu tư trong năm 2017

Trong phương hướng đầu tư 2017 công ty sẽ tiếp tục tập trung thực hiện mục tiêu sau

- Tập trung mục tiêu đưa sản lượng sản xuất đạt mức 100.000bao bigbag/tháng
- Gia tăng năng suất lao động và năng suất thiết bị để tăng lượng tiêu thụ bao big bag.
- Tiếp tục xúc tiến xây dựng và gia tăng lượng tiêu thụ 02 dòng sản phẩm là bao BOPP và bao Nông sản để bù đắp cho mức tiêu thụ giảm của vỏ bao xi măng

Trên cơ sở thực tế thiết bị hiện tại và phương hướng của công ty, dự kiến trong năm 2017 các nội dung đầu tư của công ty cụ thể như sau:

STT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Số lượng	Giá trị thiết bị (Đồng)
1	Máy dập lỗ vách ngăn bigbag	Cái	01	334.000.000
2	Máy dệt dây đai bản 7,5cm	“	02	500.000.000
3	Máy Khắc bản in cao su	“	01	100.000.000
4	Máy Vi tính (Máy chủ Phòng kế toán)	“	01	85.000.000
5	Đầu máy may DN-2HS	“	02	200.000.000
6	Máy dệt vải big bag 6-8 thoi	“	06	6.000.000.000
7	Khô phục máy tráng màng củ (miệng khuôn, xy lanh và trục Vit)	“	01	3.000.000.000
8	Hệ thống camera		01	400.000.000
9	Bộ xếp chỉ máy tạo sợi	Bộ	02	1.300.000.000
Tổng cộng				11.919.000.000

Kính trình hội đồng quản trị xem xét quyết định.

CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN
GIÁM ĐỐC *Mh*



NGUYỄN HỮU ĐỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016



Số: 051/2017/BCKT-CT.00070

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bao Bì Hà Tiên

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao Bì Hà Tiên (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2017, từ trang 4 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao Bì Hà Tiên tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thư

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH
Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0600-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ
TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 03 năm 2017

LÊ THANH VŨ
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2734-2013-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		55.085.837.073	50.891.163.178
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.286.580.626	5.577.646.210
Tiền	111		3.286.580.626	5.577.646.210
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.127.225.740	20.027.509.626
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	25.468.794.297	19.121.784.438
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	173.397.440	577.738.388
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	714.813.072	553.697.843
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(229.779.069)	(225.711.043)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	24.584.806.071	25.139.465.358
Hàng tồn kho	141		24.801.648.797	25.231.844.774
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(216.842.726)	(92.379.416)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.087.224.636	146.541.984
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.087.224.636	100.582.451
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	45.959.533
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		38.528.588.903	42.057.415.800
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		34.699.095.420	37.996.899.036
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	34.561.864.648	37.856.663.428
Nguyên giá	222		137.520.033.507	137.138.001.126
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(102.958.168.859)	(99.281.337.698)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	137.230.772	140.235.608
Nguyên giá	228		197.046.189	197.046.189
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(59.815.417)	(56.810.581)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.700.227	1.700.227
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.700.227	1.700.227
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	3.605.200.000	3.605.200.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.605.200.000	3.605.200.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		222.593.256	453.616.537
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	200.137.345	453.616.537
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.11	22.455.911	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		93.614.425.976	92.948.578.978

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		45.481.172.680	48.092.024.503
Nợ ngắn hạn	310		41.084.504.680	37.917.837.883
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	7.848.361.928	2.167.966.463
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	224.963.720	42.226.020
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	218.538.334	10.615.783
Phải trả người lao động	314		4.312.609.536	1.882.280.397
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	780.887.224	1.438.348.028
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16.1	26.827.219.360	31.694.141.630
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	255.555.070
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.17	871.924.578	426.704.492
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		4.396.668.000	10.174.186.620
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16.2	4.396.668.000	10.170.333.600
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	3.853.020
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		48.133.253.296	44.856.554.475
Vốn chủ sở hữu	410	5.18	48.133.253.296	44.856.554.475
Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.998.703	3.998.703
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		6.785.434.949	6.671.889.963
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.343.819.644	(1.819.334.191)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.819.334.191)	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.163.153.835	(1.819.334.191)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		93.614.425.976	92.948.578.978

QUÁCH VIỆT HÙNG
Người lập biểu

VĂN NGỌC LƯU
Kế toán trưởng

NGUYỄN HỮU ĐỨC
Giám đốc

Kiên Giang, ngày 24 tháng 03 năm 2017



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2016	2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1.1	121.606.947.140	123.339.503.888
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1.2	190.909	512.726.653
Doanh thu thuần	10		121.606.756.231	122.826.777.235
Giá vốn hàng bán	11	6.2	105.049.375.140	109.432.188.390
Lợi nhuận gộp	20		16.557.381.091	13.394.588.845
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.368.209.857	1.302.635.323
Chi phí tài chính	22	6.4	2.361.306.709	4.583.386.969
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		2.146.558.419	2.302.973.969
Chi phí bán hàng	25	6.5	4.170.665.909	5.117.385.271
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	6.710.543.781	6.580.958.713
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.683.074.549	(1.584.506.785)
Thu nhập khác	31	6.7	176.808.696	272.744.206
Chi phí khác	32	6.8	337.833.237	495.151.724
Lợi nhuận khác	40		(161.024.541)	(222.407.518)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.522.050.008	(1.806.914.303)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.13	458.125.032	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	6.9	(26.308.931)	12.419.888
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.090.233.907	(1.819.334.191)
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	819	(455)

SAE
 CÔ
 HNH
 TIÊN
 VI
 HI P
 CẤP
 NG

A:179
 CÔ
 CÔ
 B
 HI
 KLI



QUÁCH VIỆT HÙNG
Người lập biểu

VĂN NGỌC LƯU
Kế toán trưởng

NGUYỄN HỮU ĐỨC
Giám đốc

Kiên Giang, ngày 24 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2016	2015
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		4.522.050.008	(1.806.914.303)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		3.855.399.220	3.687.388.699
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03		128.531.336	31.937.560
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		70.413.132	47.218.136
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(836.471.537)	(684.229.152)
Chi phí lãi vay	06		2.146.558.419	2.302.973.969
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.886.480.578	3.578.374.909
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.963.590.346)	13.720.324.241
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		430.195.977	10.973.849.593
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		8.422.962.025	(2.916.845.838)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		253.479.192	(453.616.537)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.146.558.419)	(2.302.973.969)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(193.627.165)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(368.315.000)	(396.666.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.321.026.842	22.202.446.399
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(574.123.290)	(3.590.068.565)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		852.999.223	684.229.152
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		278.875.933	(2.905.839.413)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2016	2015
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	72.033.433.441	82.237.789.891
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(82.847.578.311)	(99.103.687.592)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.076.635.000)	(1.723.365.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.890.779.870)	(18.589.262.701)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50		(2.290.877.095)	707.344.285
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60		5.577.646.210	4.871.436.922
	61		(188.489)	(1.134.997)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	3.286.580.626	5.577.646.210



[Handwritten signature]

QUÁCH VIỆT HÙNG
Người lập biểu

[Handwritten signature]

VĂN NGỌC LƯU
Kế toán trưởng

[Handwritten signature]

NGUYỄN HỮU ĐỨC
Giám đốc

Kiên Giang, ngày 24 tháng 03 năm 2017

11/01/2017

788-
TY
:N
:i
N
KIÊN

DỰ TOÁN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2016

TT	NỘI DUNG	T. LỆ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN			
1	Lợi nhuận được phân phối			
	Lợi nhuận kế hoạch 2016		1.861.075.522	
	Lợi nhuận thực hiện 2016		4.090.233.907	
	Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch 2016		2.229.158.385	119,8%
	Khoản lợi nhuận không được phân phối		-	
	Bù lỗ năm trước		(1.819.334.191)	
	Tổng lợi nhuận được phân phối		2.270.899.716	
2	Phân phối lợi nhuận		2.270.899.716	
	Trích 5% LN được phân phối vào quỹ ĐT&PT		113.544.986	
	Trích 15% LN thực hiện 2016 vào quỹ KT-PL		613.535.086	
	Trích 15% LN vượt kế hoạch 2016 vào quỹ thưởng Ban Điều hành		200.000.000	
	Lợi nhuận còn lại để trả cổ tức	3,4%	1.343.819.644	
II	TRẢ CỔ TỨC			
1	Nguồn chi trả			
	Cổ tức năm 2014 còn giữ lại	0,2%	68.743.487	
	Cổ tức từ lợi nhuận năm 2016	3,4%	1.343.819.644	
	Tổng cộng	3,5%	1.412.563.131	
2	Chi trả cổ tức			
	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	2,0%	800.000.000	
	Cổ tức còn giữ lại	1,5%	612.563.131	

Theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016, công ty không chia cổ tức mà được giữ lại để làm vốn đối ứng đầu tư đổi mới thiết bị; tuy nhiên để hài hoà lợi ích giữa cổ đông và doanh nghiệp, HĐQT trình ĐHCĐ xem xét phương án chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt, mức cổ tức là 2%, phần còn lại 1,5% công ty được giữ lại để đầu tư đổi mới thiết bị

.....
(DỰ THẢO)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NĂM 2016)

Căn cứ Điều lệ công ty CP Bao Bì Hà tiên đã được ĐHCĐ thông qua ngày 30/03/2015; Căn cứ vào Chức năng, nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại điều lệ công ty; HĐQT công ty xin báo cáo ĐHCĐ quá trình thực thi chức năng, nhiệm vụ của HĐQT trong năm như sau:

I. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 5 thành viên như sau:

Ông Phan Minh Hoàng	Chủ tịch chuyên trách
Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên, Giám đốc công ty
Ông Cái Hồng Thu	Thành viên
Ông Trần Văn Xuân	Thành viên
Ông Trương Thanh Hiếu	Thành viên

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 kỳ họp để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty, định hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo đồng thời xem xét, phê duyệt các chủ trương của công ty đề xuất nhằm ổn định và phát triển hoạt động SXKD của Công ty. Các thành viên tham dự các cuộc họp như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Minh Hoàng	Chủ tịch	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên	5/5	100%	
3	Ông Trần Văn Xuân	Thành viên	5/5	100%	
4	Ông Cái Hồng Thu	Thành viên	4/5	80%	Bận công việc ở đơn vị chủ quản
5	Ông Trương Thanh Hiếu	Thành viên	5/5	100%	

Hội đồng quản trị đã ra 5 nghị quyết để Công ty thực hiện, các nghị quyết cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	17 /NQ-HĐQT	18/01/2016	Thông qua báo cáo tổng kết năm 2015, báo cáo tài chính, chỉ tiêu kế hoạch 2016, dự kiến tổ chức ĐHCĐ, việc đăng ký giao dịch cổ phiếu sàn UPCOM
2	18 /NQ-HĐQT (LC)	24/03/2016	Về việc hoãn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2016
3	19 /NQ-HĐQT	03/06/2016	Thông qua báo cáo quý 1, báo cáo tài chính quý 1, kế hoạch hoạt động quý 2, kế hoạch tổ chức ĐHCĐ 2016
4	20 /NQ-HĐQT	26/08/2016	Thông qua báo cáo quý 2, báo cáo tài chính quý 2, kế hoạch hoạt động quý 3; thông qua chủ trương đầu tư thiết bị, chủ trương triển khai thực hiện hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn FSSC 22000
5	21 /NQ-HĐQT	24/10/2016	Thông qua báo cáo quý 3, báo cáo tài chính quý 3, kế hoạch hoạt động quý 4 và định hướng một số chỉ tiêu kế hoạch 2017; thông qua phương án đầu tư thiết bị

II. Báo cáo giám sát hoạt động của Công ty

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

* Thuận lợi

- Doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng 43,3% doanh thu thuần nên đảm bảo đủ nhu cầu ngoại tệ để nhập khẩu nguyên liệu; lãi suất vay ngân hàng ổn định và công ty đã tiếp cận được nhiều gói vay với lãi suất thấp, giúp công ty giảm được chi phí tài chính.

- Công ty có nhiều khách hàng lớn nên đầu ra tương đối ổn định. Chất lượng, mẫu mã sản phẩm của công ty đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, bên cạnh đó công tác phát triển thị trường được đẩy mạnh nên cũng cải thiện được phần nào sản lượng tiêu thụ

- Công tác đào tạo nhân lực được chú trọng; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất được công ty trân trọng và khen thưởng kịp thời nên đã pháp huy được tinh thần sáng tạo của CB-CNV, đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

* Khó khăn

- Giá nguyên liệu PP tăng so với năm trước và duy trì ở mức cao; các chi phí đầu vào lương cơ bản, BHXH, giá xăng dầu,... tiếp tục tăng tác động lớn đến mục tiêu giảm giá thành của công ty

- Cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng tăng: thị trường trong nước xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh có tiềm lực mạnh, thị trường ngoài nước thì gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt về giá từ các nhà cung cấp Ấn Độ nên sản lượng bị suy giảm

- Kế hoạch sản xuất theo đơn đặt hàng và lực lượng lao động hiện có không ổn định, lúc nhiều đơn hàng thì làm không kịp theo yêu cầu khách hàng, phải kéo dài thời gian giao hàng và công nhân phải tăng ca sản xuất liên tục; lúc đơn hàng ít thì có bộ phận dôi dư chờ việc

- Các khách hàng mua vỏ bao xi măng chuyển dần sang loại bao dán mà loại này thì công ty không sản xuất được nên sản lượng ngày càng giảm sút; xuất khẩu vào thị trường Tây Ban Nha gặp trở ngại về giá do sự cạnh tranh của các đối thủ từ Ấn Độ, Trung Quốc

- Vốn vay ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn nên chi phí tài chính phát sinh khá lớn, bên cạnh đó công ty vay vốn để đầu tư thiết bị nên cũng làm tăng chi phí tài chính.

- Một số thiết bị hết khấu hao chưa kịp thay mới nên chi phí bảo trì sửa chữa tăng cao, năng suất đạt được không cao, tỷ lệ phế liệu phế phẩm lớn.

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm còn sai sót, khách hàng còn than phiền. Thực hiện định mức sản xuất và định lượng sản phẩm chưa tốt, phế liệu phế phẩm cao làm tăng chi phí sản xuất.

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch**

Sản lượng tiêu thụ (quy đổi) đạt : 31,0 triệu bao, so với kế hoạch đạt 97,4%.

Tổng doanh thu đạt 123,2 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 108,7%

Lợi nhuận sau thuế: 4,1 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 219,8%

2. Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Về hoạt động sản xuất kinh: công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ đề ra: về doanh thu và lợi nhuận.

- Về đầu tư mua sắm tài sản: công ty đã triển khai đầu tư mua sắm đúng theo chủ trương đã được phê duyệt, trong đó đã đầu tư mua sắm tài sản cố định trong năm là 9,47 tỷ đồng

- Về đăng ký giao dịch cổ phiếu công ty lên sàn UPCOM: công ty đã thực hiện hoàn tất, cổ phiếu của công ty đã thực hiện giao dịch trên sàn UPCOM.

- Các vấn đề khác công ty cũng đã thực hiện đúng theo tinh thần của nghị quyết đề ra

3. Đánh giá giám sát đối với Ban Giám đốc và cán bộ quản lý.

Ban Giám đốc công ty có hai thành viên đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, năm qua Ban Giám đốc công ty với sự giúp sức của các cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động của công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, triển khai đúng theo tinh thần nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng

quản trị, thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn mà Hội đồng quản trị đã giao. Nhìn chung Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. Những định hướng hoạt động cho năm 2017.

1. Dự báo tình hình:

- Giá PP tăng theo giá dầu thô và tăng do thuế nhập khẩu tăng lên 3%
- Tỷ giá USD/VND dần biến động, dự kiến tăng khoảng 4%
- Chi phí đầu vào tiếp tục tăng do giá điện, chi phí nhân công, chi phí làm hàng xuất nhập khẩu,... tiếp tục tăng trong khi đó giá bán đầu ra lại không tăng
 - Cạnh tranh mua bán trong và ngoài nước ngày càng gay gắt, áp lực giảm giá bán sản phẩm lớn; mặt khác khách mua hàng yêu cầu chất lượng ngày càng cao và phải đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm.
 - Sản lượng bao bigbag tiếp tục ổn định nhất là thị trường nội địa; sản lượng bạt cầu sẽ tăng trưởng mạnh, bên cạnh đó công ty sẽ xúc tiến thị trường để tăng cường thị phần bao nông sản, BoPP nhằm bù đắp sản lượng bao xi măng bị suy giảm và khai thác hết công suất thiết bị hiện hữu

2. Định hướng hoạt động năm 2017:

-Đẩy mạnh công tác thị trường, gia tăng thị phần bao bigbag để đạt sản lượng 80.000 – 100.000 cái/tháng và chiếm tỷ trọng $\geq 70\%$ sản lượng; bao PP, BOPP chiếm tỷ trọng $\geq 20\%$ sản lượng chung của công ty, còn lại là các loại khác

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc toàn diện công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty, thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, kiểm soát định mức tiêu hao, kiểm soát phế liệu phế phẩm, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, tiết kiệm sức lao động để có được giá chào bán tương đương các đối thủ trong nước và quốc tế giành được số lượng đơn hàng cần thiết để tiếp tục củng cố và phát triển công ty trong thời gian tới.

- Chú trọng đến đời sống của người lao động, tạo điều kiện để người lao động nâng cao thu nhập, giải quyết hài hoà lợi ích của người lao động và cổ đông.

-Thực hiện đổi mới công nghệ tiến tới đổi mới toàn bộ thiết bị cũ, lạc hậu của công ty. Công nghệ mới được lựa chọn phải phù hợp yêu cầu sản xuất và chi phí sử dụng.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng các chương trình đào tạo liên tục, đào tạo lại, cập nhật bồi dưỡng kiến thức.

- Tăng cường công tác tổ chức, hợp lý hoá sản xuất, công tác thị trường; sử dụng các dịch vụ tư vấn, đánh giá các hệ thống quản lý doanh nghiệp, cải tiến nâng cao công tác quản lý của công ty.

- Tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả thiết bị hiện hữu, sửa chữa lại nhà xưởng đảm bảo khai thác ở mức công suất cao nhất (thiết bị phải đạt từ 80% công suất thiết kế khi vận hành thực tế)

- Đạt được chứng nhận FSSC 22000 và đưa ISO 9001, 14001 đi vào chiều sâu

HĐQT công ty sẽ theo dõi sát tình hình và những điều chỉnh trong chính sách vĩ mô của nhà nước để có những quyết sách kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông và tập thể cán bộ nhân viên công ty, HĐQT sẽ nỗ lực hết sức để đưa công ty vượt qua khó khăn, thách thức và phát triển.

Kiên Lương, ngày 20 tháng 03 năm 2017

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN (HAKIPACK)

Quốc lộ 80 – TT Kiên Lương – H. Kiên Lương – T. Kiên Giang

TEL : 077.3750439 – FAX : 077.3853804

BÁO CÁO THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS NĂM 2016 VÀ ĐỀ NGHỊ MỨC THÙ LAO NĂM 2017

I. BÁO CÁO THÙ LAO NĂM 2016

Căn cứ vào mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong năm, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty đã được chi như sau:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT: từ tháng 01- 06/2016 hưởng mức thù lao 4 triệu đồng/tháng; từ tháng 07 - 12/2016 do thực hiện theo chế độ chủ tịch HĐQT chuyên trách nên được trả lương chuyên trách và không hưởng thù lao.

- Thù lao của thành viên HĐQT đồng thời là Giám đốc công ty: từ tháng 01- 07/2016 hưởng mức thù lao 3,5 triệu đồng / tháng; từ tháng 08 - 12/2016 không hưởng thù lao thành viên HĐQT theo nghị quyết HĐQT.

- Thù lao của các thành viên HĐQT khác, thư ký HĐQT thực hiện theo mức ĐHCĐ phê duyệt

- Thù lao của Trưởng BKS, các thành viên BKS thực hiện theo mức ĐHCĐ phê duyệt

Các mức chi cụ thể như sau:

CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO 1 THÁNG	TỔNG MỨC THÙ LAO	GHI CHÚ
1. HĐQT				
Chủ tịch HĐQT	1 người	4,0 tr.đ/tháng	24 tr.đồng	6 tháng
Thành viên HĐQT- GD	1 người	3,5 tr.đ/tháng	24,5 tr.đồng	
Thành viên HĐQT	3 người	3,5 tr.đ/tháng	126 tr.đồng	
Thư ký HĐQT	1 người	2,0 tr.đ/tháng	24 tr.đồng	
Cộng			198,5 tr.đồng	
2. BKS				
Trưởng BKS	1 người	3,5 tr.đ/tháng	42 tr.đồng	
Thành viên BKS	2 người	2,0 tr.đ/tháng	48 tr.đồng	
Cộng			90 tr.đồng	
Tổng cộng			288,5 tr.đồng	

Ghi chú: Mức thù lao trên là thu nhập thực nhận đã trừ thuế TNCN 10%

II. MỨC THÙ LAO NĂM 2017

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng tài chính của công ty, đề nghị Đại hội cổ đông xem xét thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS như sau: (bảng mức thù lao hàng tháng của năm 2016)

CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO 1 THÁNG	TỔNG MỨC THÙ LAO	GHI CHÚ
1. HĐQT				
Chủ tịch HĐQT	1 người			k.hưởng thù lao
Thành viên HĐQT- GD	1 người			k.hưởng thù lao
Thành viên HĐQT	3 người	3,5 tr.đ/tháng	126 tr.đồng	
Thư ký HĐQT	1 người	2,0 tr.đ/tháng	24 tr.đồng	
Cộng			150 tr.đồng	
2. BKS				
Trưởng BKS	1 người	3,5 tr.đ/tháng	42 tr.đồng	
Thành viên BKS	2 người	2,0 tr.đ/tháng	48 tr.đồng	
Cộng			90 tr.đồng	
Tổng cộng			240 tr.đồng	

Ghi chú: Mức thù lao trên là thu nhập thực nhận đã trừ thuế TNCN 10%

Mức thù lao trên được áp dụng kể từ ngày 01/01/2017, kính trình Đại hội cổ đông xem xét.

Kiên Lương, ngày 30 tháng 03 năm 2017
CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN
TM.HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN (HAKIPACK)

Quốc lộ 80 – TT Kiên Lương – H. Kiên Lương – T. Kiên Giang

TEL : 077.3750439 – FAX : 077.3853804

Kiên Lương, ngày 30 tháng 03 năm 2017

ĐỀ NGHỊ

(V/v chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2017)

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty CP Bao Bì Hà Tiên

Theo Điều lệ Công ty, việc lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC phải được ĐHCĐ thường niên thông qua, trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát công ty. Vì vậy, Ban kiểm soát công ty, xin đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

Năm 2016 công ty đã chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC VN – Chi nhánh Cần Thơ Đc: Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ** để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016, mức phí kiểm toán là **40 triệu đồng** chưa bao gồm VAT.

Qua thực hiện công tác kiểm toán, chúng tôi đánh giá đơn vị đã thực hiện tốt công tác kiểm toán. Trong quá trình thực hiện kiểm toán, đơn vị đã có một số đề xuất quan trọng góp phần giúp công ty quản lý tốt rủi ro, trong năm cũng thường xuyên thông tin cho công ty về những chính sách mới ban hành để cập nhật kịp thời.

Theo đề nghị của công ty, **Công ty TNHH Kiểm toán AFC VN – Chi nhánh Cần Thơ** đã báo giá thực hiện kiểm toán BCTC năm 2017 là **40 triệu đồng**, chưa bao gồm VAT (bằng với giá kiểm toán năm 2016).

Xét đây là đơn vị có năng lực và mức giá kiểm toán cũng hợp lý, kính trình ĐHCĐ tiếp tục lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC VN – Chi nhánh Cần Thơ** để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2017 của công ty với mức giá thực hiện như trên.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét.

Trân trọng kính trình.

**CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN
TM.BAN KIỂM SOÁT**

Số : /NQ-ĐHCD
(DỰ THẢO)

-----o0o-----

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN

Đại hội khai mạc lúc 13 giờ 30 phút ngày 28 tháng 04 năm 2017 tại Hội trường Công ty cổ phần Bao Bì Hà Tiên. Địa chỉ: Quốc lộ 80, khu phố Kênh Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi đã thông qua các nội dung của Đại hội và qua thảo luận đóng góp ý kiến, Đại hội quyết nghị những vấn đề sau:

NỘI DUNG

1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016; thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 của công ty như sau:

- + Sản lượng sản xuất tiêu thụ (quy đổi): 30.211.120 vỏ bao
- + Doanh thu : 131,8 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 3,0 tỷ đồng
- + Tỷ lệ cổ tức: 6%/năm

2. Thông qua báo cáo thực hiện đầu tư năm 2016 và kế hoạch đầu tư năm 2017

Thông nhất với chủ trương đầu tư máy móc thiết bị năm 2017 theo kế hoạch đầu tư của công ty. Ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định việc thực hiện.

3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016; thống nhất phân phối lợi nhuận năm 2016 và mức trả cổ tức như sau:

** Nguồn lợi nhuận phân phối*

- | | | |
|---|----------------------|-------------|
| - Lợi nhuận sau thuế năm 2016: | 4.090.233.907 | đồng |
| <i>Trong đó, lợi nhuận vượt kế hoạch:</i> | <i>2.229.158.385</i> | <i>đồng</i> |
| - Bù lỗ cho năm 2015 | -1.819.334.191 | đồng |
| - Tổng lợi nhuận được phân phối: | 2.270.899.716 | đồng |

** Phân phối lợi nhuận:*

- | | | |
|--|---------------|------|
| - Trích 5% LN được phân phối vào quỹ ĐT&PT: | 113.544.986 | đồng |
| - Trích 15% LN thực hiện vào quỹ KT-PL: | 613.535.086 | đồng |
| - Trích 15% lợi nhuận vượt KH để thưởng cho BDH: | 200.000.000 | đồng |
| - Lợi nhuận để trả cổ tức cho cổ đông: | 1.343.819.644 | đồng |

Tổng cộng **2.270.899.716** đồng

** Trả cổ tức cho cổ đông:*

Nguồn chi trả:

- Cổ tức năm 2014 còn giữ lại (0,17%)	68.743.487	đồng
- Cổ tức từ lợi nhuận năm 2016 (3,36%)	1.343.819.644	đồng
Tổng cộng (3,53%)	1.412.563.131	đồng

Chi trả cổ tức:

- Trả bằng tiền mặt, tỷ lệ cổ tức 2%	800.000.000	đồng
- Cổ tức giữ lại (1,53%) (để đầu tư đổi mới thiết bị)	612.563.131	đồng

4. Thông qua báo của HĐQT năm 2016 về báo cáo hoạt động của HĐQT, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, giám sát Ban Giám đốc và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2016.

5. Thông qua báo của Ban kiểm soát năm 2016 về việc báo cáo kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và thực hiện nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT năm 2016.

6. Thông qua báo cáo mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016 và thống nhất mức thù lao hàng tháng cho HĐQT và BKS công ty năm 2017 bằng với mức chi năm 2016.

7. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Nghị quyết này được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 với số cổ phần biểu quyết đồng ý là cổ phần, đạt % trên tổng cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

**TM.ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**